

PHỤ LỤC SỐ 04
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1 HÀ NỘI**

Năm báo cáo: 2018

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: HACC1
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105782 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội Cấp ngày 16/11/2005, thay đổi lần thứ 5 ngày 09/12/2010.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 VNĐ (tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 VNĐ (tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Số 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 024.3942.6957
- Số fax: 024.3942.6966
- Website: haccl.com.vn
- Mã cổ phiếu: HC1
- *Quá trình hình thành và phát triển:* Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội tiền thân là Công ty Kiến trúc Hà Nội được thành lập năm 1958, năm 1960 được Bộ Xây dựng đổi tên thành Công ty Kiến trúc khu Nam Hà Nội. Năm 1977 đổi tên thành Công ty Xây dựng số 1 trực thuộc Bộ Xây dựng, năm 1982 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội. Năm 2005 công ty thực hiện tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước và chuyển thành Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội, Tổng công ty xây dựng Hà Nội nắm giữ 50,36% vốn điều lệ.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh chính: xây dựng và đầu tư bất động sản
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh, Phú Quốc...

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị: theo mô hình công ty cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các phòng ban công ty và các chi nhánh, đội trực thuộc.



- Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: bảo toàn nguồn vốn của nhà nước và của cổ đông, đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, ngày càng nâng cao thu nhập cho người lao động, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế hàng năm về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: tập trung phát triển doanh nghiệp thành đơn vị có thương hiệu và uy tín, năng lực hàng đầu trong ngành xây dựng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch, các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội cổ đông thông qua.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2018	TH 2018	TH/KH
1	Giá trị SXKD	tỷ đồng	1.250	1.108	95%
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.300	1.174	91%
3	Thu vốn	tỷ đồng	1.350	1.110	83%
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,6	15,5	99%
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	52,6	30,5	58%
6	Lương bình quân	Tr.đ/ng/tháng	6	6	100%
7	Cổ tức dự kiến	%	10%	10%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

+ Danh sách Ban điều hành Công ty (gồm Tổng giám đốc, các phó tổng giám đốc và kế toán trưởng Công ty):

+ Trần Xuân Lâm – Tổng giám đốc Công ty, sinh năm 1958, nghề nghiệp: kỹ sư xây dựng, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết 36.007 CP + 1.611.546 CP đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Hà Nội - CTCP.

+ Vũ Tùng Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Kỹ sư kinh tế xây dựng, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 153.699 CP + 805.773 CP đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Hà Nội – CTCP.

+ Cán Văn Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Công ty, sinh năm 1973, nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ quản trị kinh doanh, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 13.661 CP.

+ Trần Đăng Mạnh – Phó Tổng Giám đốc Công ty, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 11.813 CP.

+ Tổng Văn Định – Phó Tổng Giám đốc Công ty, sinh năm 1965, nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 31.054 CP.

+ Tô Ngọc Sơn – Kế toán trưởng Công ty, sinh năm 1973, nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: không.

- Những thay đổi trong ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 324 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư: năm 2018 đầu tư vào dự án bất động sản là 16,69 tỷ đồng, các dự án bất động sản đã cơ bản hoàn thành đúng tiến độ và bán hàng theo kế hoạch.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	1.459.793.667.255	1.251.177.209.367	
Doanh thu thuần	2.059.879.024.941	1.174.679.121.935	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.837.901.812	6.435.453.592	
Lợi nhuận khác	8.876.658.461	9.136.261.383	
Lợi nhuận trước thuế	47.714.560.273	15.571.714.975	
Lợi nhuận sau thuế	25.771.372.992	8.962.642.752	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	

110
NO
P
Y
11
TRU

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :	0,911	1,07	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,421	0,53	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,866	0,85	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,465	5,48	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	2,88	1,90	
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,41	0,94	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,131	0,046	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,017	0,007	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,019	0,005	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 8.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : không

b) Cơ cấu cổ đông :

- Cổ đông Tổng Công ty xây dựng Hà Nội - CTCP: 4.028.865 cổ phần chiếm 50,36 % vốn góp chủ sở hữu

- Cổ đông lớn là tổ chức sở hữu 3.072.086 cổ phần chiếm 38,4 %

- Cổ đông là cá nhân sở hữu : 899.049 cổ phần chiếm : 11,24%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm : không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác : không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Mặc dù điều kiện kinh tế nói chung những năm qua có nhiều khó khăn, tuy vậy Công ty đã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông giao năm 2018, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận, cổ tức của cổ đông, nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước và ổn định việc làm, thu nhập và các chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên và người lao động

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản: không có biến động lớn

b) Tình hình nợ phải trả: không có biến động lớn

- Tình hình nợ hiện tại cũng như biến động lớn về các khoản nợ không có biến động lớn.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: trong điều kiện kinh tế khó khăn do cạnh tranh cao trong ngành xây dựng, tuy vậy do có sự chỉ đạo, phối hợp và thống nhất giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh, sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng, các chi nhánh, đội trực thuộc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã phấn đấu vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban giám đốc Công ty đã điều hành một cách linh hoạt theo cơ chế thị trường, thích ứng với tính cạnh tranh cao trong ngành xây dựng hiện nay. Sự cố gắng của Ban giám đốc góp phần quan trọng vào kết quả hoàn thành kế hoạch năm 2018 của Công ty.

12-0
Y
V
IG
NỘI
T.P.H.A.

V. Quản trị công ty

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

+ Ông Hoàng Văn Hòa – Chủ tịch HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 70.726 CP + 1.611.546 CP diện cho Tổng Công ty xây dựng Hà Nội – CTCP.

+ Ông Trần Xuân Lâm – Phó chủ tịch HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 36.007 CP + 1.611.546 CP đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Hà Nội – CTCP.

+ Bà Nguyễn Thị Nga – Phó chủ tịch HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết...

+ Ông Vũ Tùng Dương – Ủy viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 153.699 CP + 805.773 CP diện cho Tổng Công ty xây dựng Hà Nội – CTCP.

+ Ông Trần Anh Tuấn – Ủy viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết...

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (theo quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị): Hội đồng quản trị họp 1 quý 1 lần, khi cần thiết có thể họp bất thường theo yêu cầu sản xuất. Trong năm 2017 Hội đồng quản trị đã họpphiên họp, nội dung các cuộc họp phục vụ kịp thời các yêu cầu của sản xuất và đầu tư.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

+ Ông Ngô Hữu Nam – Trưởng ban, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: không.

+ Ông Ninh Văn Nam – Ủy viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 5.328 CP.

+ Bà Trần Thị Lan Nhung – Ủy viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: không.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát (theo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát): năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo quy định.

3. Các thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và công bố chi tiết cho từng người theo số tiền cụ thể.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

A.C.P
★
10/11

VI. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán :* Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Lâm